

GIÁO DỤC TRI THỨC TRONG GIA ĐÌNH ĐỐI VỚI THẾ HỆ TRẺ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ TRANG (*)

TÓM TẮT

Trong thời đại này nay, tri thức ngày càng đóng vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, do đó việc giáo dục tri thức cho thế hệ trẻ trong mỗi gia đình có vai trò quyết định đến tương lai sau này của con trẻ. Trong những năm qua, ở đồng bằng sông Cửu Long đã đạt được những thành tựu đáng kể trong việc giáo dục tri thức cho thế hệ trẻ. Bên cạnh đó, vẫn còn nhiều hạn chế như: tình trạng bỏ học còn cao; trình độ học vấn so với các vùng trong cả nước còn thấp... Bước đầu, tác giả chỉ ra những nguyên nhân và kiến nghị một số giải pháp cơ bản cho giáo dục tri thức của gia đình ở đồng bằng sông Cửu Long.

Từ khóa: giáo dục tri thức, gia đình, thế hệ trẻ.

ABSTRACT

In this day and age, knowledge plays an increasingly significant role in the country's social economic development; consequently, educating knowledge for the young generation in each family unit is very crucial to their future. In spite of several achievements in recent years, there are still various shortcomings in educating the youth of knowledge in the Mekong Delta including the high rate in school dropouts, the low level of educational background in comparison with other regions in Vietnam, and so on. This article aims to point out the causes of this issue and proposes a number of practical solutions to education of knowledge in family in the Mekong Delta.

Key words: education of knowledge, family, young generation.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục tri thức cho thế hệ trẻ là một nhiệm vụ quan trọng của nhà trường, gia đình và xã hội. Nếu không có tri thức, không có sự hiểu biết thì những người chủ tương lai của đất nước sau này không thể trở thành những người có khả năng làm chủ tự nhiên, làm chủ xã hội và làm chủ bản thân.

Giáo dục tri thức bao gồm nội dung toàn diện: tri thức làm người, tri thức khoa học - kỹ thuật, tri thức chính trị - xã hội, tri thức nghề nghiệp...

Bên cạnh giáo dục từ nhà trường và xã hội,

giáo dục tri thức, giáo dục học tập cho thế hệ trẻ là công việc chủ yếu của gia đình. Vì vậy, ngay từ nhỏ cha mẹ cần giúp con trẻ xác định đúng mục đích, động cơ, thái độ học tập. Học tập là hoạt động cơ bản và quan trọng bậc nhất đối với các em nhằm nâng cao kiến thức về mọi mặt và để trở thành người có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ kiến thức khoa học và năng lực thực hành, đáp ứng yêu cầu của người lao động trong thời đại mới. Vì vậy, việc rèn luyện cho các em ý thức tự giác, lòng say mê học tập là rất cần thiết. Cha mẹ cần quan tâm dạy con cái về kiến thức văn hóa, đặc biệt là văn hóa ứng xử "học ăn, học nói, học gói, học mở". Dù có khó khăn, gia đình

(*) Thạc sĩ. Trường Đại học Xây dựng miền Tây.

cũng phải dành cho con trẻ những điều kiện thuận lợi nhất cho học tập, đồng thời, phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở việc học tập của con em. Gia đình phải luôn tạo ra "không khí học tập", phải tôn trọng việc học, giờ học của con, cần có sự phân công giữa cha và mẹ, các anh chị lớn tuổi, trong việc kèm cặp con em học tập. Tạo cho trẻ niềm say mê học tập, coi đó là hành trang không thể thiếu trong cuộc sống tương lai của con trẻ.

Không chỉ tiếp thu những tri thức một cách thụ động, cha mẹ phải rèn luyện cho trẻ tính năng động, sáng tạo, nhanh nhạy nắm bắt và thích ứng với môi trường, điều đó đòi hỏi cha mẹ phải dạy dỗ, hướng dẫn trẻ em biết tự lập, tự học từ nhỏ, tạo cho trẻ ý thức tự giáo dục, tự ý thức vươn lên bằng sự nỗ lực, sự sáng tạo của mình.

Giáo dục gia đình vốn quan trọng đối với việc giáo dục tri thức thế hệ trẻ là vậy, nhưng ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay "*Giáo dục vẫn chưa hết trứng*", đây là nhận xét trong hội nghị "*Tổng kết phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2011 - 2015*" tại Cần Thơ do Bộ Giáo dục - Đào tạo phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cùng với Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ tổ chức. Với nhận định này, chúng ta cần xem xét kỹ thực trạng để tìm ra mặt yếu kém của giáo dục nói chung từ nhiều phía, trong đó có nhà trường, xã hội và trách nhiệm cao hơn và trước tiên là từ phía các gia đình ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

2. THỰC TRẠNG GIÁO DỤC TRI THỨC ĐỐI VỚI THẾ HỆ TRẺ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG HIỆN NAY

2.1. Những thành tựu

Ngày nay, đất nước ta đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, áp dụng khoa

học vào sản xuất thì tri thức đóng vai trò vô cùng quan trọng. Tất cả các lĩnh vực, các ngành nghề đều đòi hỏi việc vận dụng các tri thức khoa học ngày một cao. Những người làm cha làm mẹ cũng như bản thân giới trẻ trong mỗi gia đình đều nhận thấy vai trò to lớn và sự cần thiết của tri thức đồng thời coi đó là yếu tố không thể thiếu, là chìa khoá cho bản thân mỗi cá nhân bước vào cuộc sống tương lai. Bởi vậy, việc học tập của thế hệ trẻ trong gia đình được các bậc cha mẹ đặc biệt quan tâm. Thực tế ở đồng bằng sông Cửu Long cho thấy do nhu cầu học tập ngày càng cao nên số trường lớp, số học sinh tăng lên nhanh chóng. Các bậc cha mẹ không chỉ quan tâm đến con cái học những tri thức văn hóa phổ thông mà còn mong muốn con học và nắm bắt tri thức công nghệ mới. Các trung tâm tin học, ngoại ngữ ra đời ngày càng nhiều, quy mô ngày càng lớn để đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng tăng.

Năm 2006 tỷ lệ chi tiêu cho giáo dục bình quân một người đi học trong 12 tháng ở đồng bằng sông Cửu Long là 934.000đ; năm 2008 là 1.494.000đ; năm 2012 đã tăng lên 2.618.600đ (Tổng cục Thống kê, 2014). Theo kết quả điều tra, tỷ lệ chi tiêu cho giáo dục trong tổng chi tiêu có xu hướng gia tăng. Điều này thể hiện sự quan tâm của các bậc cha mẹ cho giáo dục học tập của con cái họ. Các gia đình ở đồng bằng sông Cửu Long từng bước nhận thức được tầm quan trọng của tri thức nên đầu tư cho giáo dục ngày càng nhiều.

Để giáo dục tri thức cho thế hệ trẻ. Các bậc cha mẹ đã không ngừng nâng cao trình độ hiểu biết của mình. Tỷ lệ người không có bằng cấp hoặc chưa bao giờ đến trường giảm từ 35,4% năm 2008 xuống còn 33,9% năm 2012 và tăng tỷ lệ người có trình độ từ trung cấp trở lên tăng từ 7,7% năm 2008 lên 8,9% năm 2012.

Bảng 1: Tỷ lệ % dân số từ 15 tuổi trở lên chia theo bằng cấp ở đồng bằng sông Cửu Long năm 2012

Trình độ học vấn	Năm 2008	Năm 2010	Năm 2012
Không có bằng cấp hoặc chưa bao giờ đến trường	35,4%	34,4%	33,9%
Tiểu học	32,8%	32,1%	32,3%
Trung học cơ sở	17%	17%	17%
Trung học phổ thông	8,1%	7,9%	8,0%
Trung cấp, cao đẳng, đại học và trên đại học	7,7%	8,6%	8,9

Nguồn: Điều tra mức sống dân cư 2012, Tổng cục Thống kê năm 2014

Mặc dù so với các vùng khác trong cả nước quá trình chuyển biến còn chậm nhưng chúng ta cũng thấy được trình độ và nhận thức của các bậc cha mẹ ở đồng bằng sông Cửu Long đang dần được nâng lên, đáp ứng nhu cầu dạy dỗ con cái trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế. Những buổi học tập chuyên đề được các bậc cha mẹ hưởng ứng tích cực nhằm nâng cao trình độ chính trị, xã hội, trình độ khoa học kỹ thuật, sức khỏe, giới tính... Năm học 2014 - 2015, Trung tâm học tập cộng đồng tỉnh Vĩnh Long đã thực hiện được 4.321 chuyên đề với 394.367 lượt người tham gia. Chủ yếu ở các lĩnh vực: nông nghiệp, giáo dục, đoàn thể, dạy nghề, văn hoá, xã hội, y tế, sức khỏe, pháp luật, an ninh và quốc phòng.

Theo thống kê của Sở giáo dục - đào tạo các tỉnh thuộc khu vực đồng bằng sông Cửu Long thì tỷ lệ học sinh bỏ học ở tất cả các cấp học năm 2014 - 2015 đã giảm đáng kể so với những năm trước. Theo số liệu dẫn chứng tại tỉnh Cần Thơ năm học 2014 - 2015, số học sinh bỏ học chiếm tỷ lệ 0,44% (giảm 0,21% so với năm 2013 - 2014, *Sở Giáo dục - Đào tạo Cần Thơ, 2015*); tỉnh Cà Mau tỷ lệ bỏ học năm học 2014 - 2015 là 0,79% (giảm 0,95 so với năm học 2013 - 2014, *Sở Giáo dục - Đào tạo Cà Mau, 2015*). Các số liệu trên cho chúng ta thấy các bậc cha mẹ ở đồng bằng sông Cửu Long

hiện nay đang dần quan tâm ngày càng nhiều hơn đến tất cả các bậc học của con em mình, tạo điều kiện cả về vật chất, tinh thần để trẻ yên tâm tới trường, giảm thiểu được số lượng lớn học sinh bỏ học so với những năm trước.

Ở các tỉnh thuộc khu vực đồng bằng sông Cửu Long, tất cả các trường của các cấp học đều có hội cha mẹ học sinh, nhiều bậc cha mẹ đã chủ động liên hệ với thầy cô giáo nhằm nắm bắt kịp thời tình hình học tập của con cái mình. Các bậc cha mẹ có ý thức tạo điều kiện tốt nhất cho con cái mình học tập, ngay cả những cấp học cao. Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê năm 2014 toàn khu vực đồng bằng sông Cửu Long có 192.213 sinh viên đại học, cao đẳng và 4.721 học sinh đang học các trường trung cấp chuyên nghiệp (Tổng cục Thống kê, 2014).

Thực tế đó cho thấy một bộ phận cha mẹ ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay đã có những tư tưởng tiến bộ, muốn con học thức ngày càng cao, ít còn tâm lý con phải ở gần ngay bên cạnh mình, lớn lên thì chỉ làm vườn làm ruộng như những gia đình nông dân truyền thống. Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, các bậc cha mẹ nhận thấy rằng tạo điều kiện cho con cái ngay tại gia đình cũng như ở nhà trường để có một công việc ổn định sau này là điều quan trọng.

2.2. Những hạn chế

Tuy có những chuyển biến về giáo dục tri thức của các gia đình ở đồng bằng sông Cửu Long nhưng so với các vùng trong cả nước thì vẫn còn yếu kém và bất cập. Tỷ lệ học sinh bỏ học trong vùng còn khá cao: 0,45% ở cấp tiểu học (cả nước chỉ 0,16%), 3,26% cấp trung học cơ sở (cả nước 1,37%) và trung học phổ thông là 3,94% (cả nước là 1,79%, Báo Người lao động, 9/2015). Tình trạng bỏ học còn chênh lệch giữa các tỉnh trong khu vực rất lớn, có tỉnh tỷ lệ bỏ học cao hơn mức trung bình trong vùng gần gấp 2

lần như ở Cà Mau là 0,79%. Theo số liệu các sở giáo dục - đào tạo các tỉnh năm 2014 - 2015 chưa có tỉnh nào ở đồng bằng sông Cửu Long đã phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi.

Cũng theo số liệu thống kê của Tổng cục Thống kê, tỷ lệ học vấn vùng miền cho thấy tại khu vực các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long trình độ của các bậc cha mẹ vẫn còn thấp, một bộ phận cha mẹ chưa thật sự chú trọng nhiều đến giáo dục tri thức cho con cái, hầu như tất cả các cấp đào tạo đều thấp nhất so với các vùng trong cả nước.

Bảng 2: Tỷ lệ % trình độ học vấn cao nhất theo dân số có tuổi trên 15 theo các vùng miền năm 2012

Vùng Cấp học	Trung du và miền núi phía Bắc	Đồng bằng sông Hồng	Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung	Tây Nguyên	Đông Nam Bộ	Đồng bằng sông Cửu Long
Sơ cấp nghề, Trung cấp nghề	4,6	8,3	4,9	4,2	5,4	2,7
Cao đẳng nghề	0,4	0,6	0,3	0,3	0,3	0,1
Trung học chuyên nghiệp	4,1	4,3	3,7	2,6	2,7	2,0
Cao đẳng, đại học	4,4	10,6	5,4	4,8	10	4,0
Trên đại học	0,1	0,7	0,1	0,2	0,4	0,1

Nguồn: Điều tra mức sống dân cư 2012, Tổng cục Thống kê 2014

3. MỘT SỐ NGUYÊN NHÂN CƠ BẢN CỦA SỰ HẠN CHẾ TRONG GIÁO DỤC TRI THỨC Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG ĐỐI VỚI THẾ HỆ TRẺ TRONG THỜI GIAN QUA

Thứ nhất, trình độ cha mẹ còn thấp, không có công việc ổn định, đời sống kinh tế gia đình còn nhiều khó khăn là nguyên nhân quan trọng hàng đầu của những hạn chế trong giáo dục tri thức của gia đình ở đồng bằng sông Cửu Long. Chính

đời sống kinh tế khó khăn, các bậc cha mẹ thường bỏ mặc con cái để lo kiếm sống, thậm chí có gia đình còn cho con nghỉ học để lao động như là một sự bắt buộc. Theo số liệu khảo sát mức sống dân cư năm 2012 thì ở đồng bằng sông Cửu Long trẻ em từ 15 - 19 tuổi tham gia lao động kinh tế chiếm tỷ lệ 13,9%, cao hơn so với các vùng khác trong cả nước. Thực tế đó đã được phản ánh trong bài tham luận của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Vĩnh Long như sau: “Do thiếu vốn,

thiếu kinh nghiệm và thiếu đất sản xuất... đời sống của một bộ phận chị em phụ nữ gặp nhiều khó khăn, nhiều gia đình từ 5 - 7 nhân khẩu nhưng không có đất để canh tác, có gia đình phải cùng chung sống trên một chiếc thuyền bé nhỏ vất vả trên sông, mua gạo từng ngày. Có hộ để mưu sinh phải đi làm thuê hết địa phương này hết địa phương khác một hai tháng mới về nhà, trẻ em phải bỏ học giữa chừng”.

Thứ hai, tuy hiện nay các gia đình đã ý thức được vai trò, tầm quan trọng của tri thức và chú trọng đầu tư cho việc học hành của con cái nhưng một bộ phận cha mẹ vẫn chưa tạo được một môi trường học tập cần thiết. Nói một cách cụ thể là tâm lý, nhận thức của một bộ phận các bậc cha mẹ ở vùng đồng bằng sông Cửu Long vẫn chưa đánh giá đúng mức giá trị của tri thức, của học vấn. Do đặc điểm tâm lý xã hội từ thời xa xưa, đồng bằng sông Cửu Long là vùng đất đất thiên nhiên ưu đãi với đất đai màu mỡ phì nhiêu do phù sa bồi đắp, khí hậu thuận hòa để canh tác, gieo trồng, đây là vùng đất mà con người có thể “làm chơi, ăn thiệt”, nên chẳng phải lo xa “tích cốc phòng cơ”...

Thứ ba, sự phối kết hợp giữa giáo dục gia đình, nhà trường và xã hội còn nhiều hạn chế. Nghị quyết Trung ương 6 - Khóa IX đánh giá về chất lượng giáo dục đào tạo đã chỉ ra một trong những nguyên nhân yếu kém là: “Việc kết hợp giáo dục nhà trường với gia đình, xã hội với lao động sản xuất, đời sống, học đi đôi với hành còn hạn chế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2002). Thực tế giáo dục ở đồng bằng sông Cửu Long cho thấy chất lượng và hiệu quả giáo dục còn thấp, đội ngũ nhà giáo không đồng bộ, phẩm chất của một số nhà giáo bị ảnh hưởng bởi cơ chế thị trường, tình trạng học thêm, dạy thêm vẫn còn tồn tại, học chưa đi đôi với hành. Chưa có sự thống nhất, sự kết hợp chặt chẽ từ phía gia đình, nhà trường và xã hội về mục tiêu, nội dung, phương pháp của

giáo dục nên hiệu quả giáo dục đạt được chưa cao.

Thứ tư, về chính sách đầu tư cho giáo dục, theo chủ trương chung của nhà nước là đầu cho giáo dục thường dựa vào số đầu học sinh học ở mỗi cấp. Nếu đầu tư dựa vào cơ sở này thì ở đồng bằng sông Cửu Long rơi vào mức đầu tư thấp nhất chia theo bình quân tổng dân số. Trong khi đó so với các vùng khác trong cả nước thì cơ sở hạ tầng và trang thiết bị phục vụ đầu tư cho giáo dục ở đồng bằng sông Cửu Long còn thiếu và nghèo nàn, và do đặc điểm địa chất yếu nên chi phí xây dựng về cơ sở vật chất thường cao, số lượng học sinh thấp hơn các vùng khác (Xem bảng 3).

Bảng 3: Tỷ lệ % học sinh theo học ở các cấp trên tổng số dân, phân theo vùng năm 2014

Cấp học Vùng	Mẫu giáo	Tiểu học	THCS	THPT	Cao đẳng, Đại học
Đồng bằng sông Hồng	4,77	7,87	5,62	2,84	4,55
Trung du và miền núi phía Bắc	5,77	8,93	5,96	2,66	1,18
Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung	3,96	8,00	5,90	3,2	2,02
Tây Nguyên	4,65	10,43	6,89	3,21	0,77
Đông Nam bộ	3,49	7,73	5,03	2,29	4,14
Đồng bằng sông Cửu Long	2,91	8,92	5,61	2,11	1,03

Nguồn: Tính toán từ số liệu từ Tổng cục Thống kê năm 2014

4. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHO GIÁO DỤC TRI THỨC ĐỐI VỚI THẾ HỆ TRẺ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Gần đây đã có nhiều cuộc hội thảo khoa nhằm đưa ra những giải pháp cho giáo dục khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Ở góc độ nghiên cứu về giáo dục gia đình, tác giả kiến nghị một số giải pháp cơ bản:

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của các bậc cha mẹ về tầm quan trọng của giáo dục tri thức, học vấn đối với thế hệ trẻ tạo điều kiện cho các bậc cha mẹ hiểu biết sâu sắc những tri thức về giáo dục gia đình. Từ đó mỗi gia đình khắc phục khó khăn động viên con cái đến trường, chấm dứt tình trạng các cháu phải bỏ học sớm để mưu sinh. Mặt khác, các bậc cha mẹ hãy tạo những điều kiện thuận lợi nhất để thế hệ trẻ có thể trau dồi kiến thức văn hóa, khoa học kỹ thuật, tin học, ngoại ngữ... ngay tại gia đình.

- Cần phải tăng cường sự kết hợp giữa giáo dục gia đình, giáo dục nhà trường và xã hội để bổ sung cho nhau phát huy mặt mạnh của mỗi thiết chế trong quá trình giáo dục tri thức cho thế hệ trẻ. Sự thành công trong giáo dục chỉ có thể có được khi tất cả các hệ thống giáo dục gia đình - nhà trường - xã hội thống nhất với nhau về mục tiêu, nội dung và phương pháp vì tương lai của thế hệ trẻ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo Người lao động, (tháng 9/2015).
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Văn kiện Hội nghị Trung ương lần Sáu khóa IX*, Hà Nội.
3. Sở Giáo dục - Đào tạo Cần Thơ (2015), *Báo cáo tổng kết năm học 2014 - 2015 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm học 2015 - 2016*.
4. Sở Giáo dục - Đào tạo Cà Mau (2015), *Báo cáo tổng kết năm học 2014 - 2015 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm học 2015 - 2016*.
5. Tổng cục Thống kê (2014), *Kết quả khảo sát mức sống dân cư Việt Nam năm 2012*, Nxb. Thống kê.

Ngày nhận bài: 30/12/2015. Ngày biên tập xong: 17/01/2016. Duyệt đăng: 19/01/2016

- Đối với các cấp chính quyền và các nhà quản lý giáo dục cần đầu tư mạnh cho giáo dục ở đồng bằng sông Cửu Long về tài chính cao hơn một số vùng trong nước. Bên cạnh đó cần hoàn thiện mạng lưới trường học ở tất cả các cấp học (mầm non, tiểu học, phổ thông, các trường dạy nghề, giáo dục đại học); đổi mới nội dung, thay đổi phương pháp dạy và học; đẩy mạnh tuyên truyền làm thay đổi nhận thức của từng gia đình về việc học; nhanh chóng sàng lọc đội ngũ giáo viên chưa đủ chuẩn đứng lớp hiện nay.

5. KẾT LUẬN

Nhân loại hiện nay đang chứng kiến sự phát triển vượt bậc trong cuộc cách mạng khoa học công nghệ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Giáo dục Việt Nam nói chung, giáo dục ở vùng đồng bằng sông Cửu Long nói riêng đang có những thay đổi, phát triển để đào tạo ra những con người mới, nguồn nhân lực mới chất lượng cao phục vụ cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nhà trường, xã hội và quan trọng hơn hết là từ các gia đình ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long cần nhận thức một cách đầy đủ tầm quan trọng của tri thức để có thể giáo dục cho con em mình ngày càng tốt hơn góp phần quan trọng, làm nền tảng cho con em mình bước vào cuộc sống tương lai tốt đẹp.